

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Phát triển toàn mỏ Sur Tử Trắng - giai đoạn 1”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển toàn mỏ Sur Tử Trắng - giai đoạn 1” họp ngày 20 tháng 8 năm 2015 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển toàn mỏ Sur Tử Trắng - giai đoạn 1” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 1492/HSE-15 ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Công ty Liên doanh điều hành Cửu Long;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển toàn mỏ Sur Tử Trắng - giai đoạn 1” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty Liên doanh điều hành Cửu Long (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Lắp đặt 01 (một) giàn khai thác, xử lý và nén khí (ST-PIP) nối với giàn WHP-C hiện hữu của dự án Khai thác thử kéo dài mỏ Sur Tử Trắng;
- Xây dựng 01 (một) giàn nhà ở (ST-LQ) cho 20 người ở có cầu nối với giàn ST-PIP;
- Chuyển đổi 02 (hai) giếng khoan hiện hữu ST-1P và ST-2P thành giếng bơm ép;
- Khoan thêm 02 (hai) giếng ST-5P và ST-6P trên giàn ST-PIP.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về dung dịch khoan, mùn khoan thải, nước khai thác thải trong toàn bộ các hoạt động khoan, khai thác của Dự án đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN): QCVN 36:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển, QCVN 35:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển; bảo đảm vận hành liên tục hệ thống quan trắc tự động hàm lượng dầu trong nước khai thác thải và nước thải nhiễm dầu; kết quả quan trắc phải được lưu giữ, quản lý để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, theo dõi.

2.2. Vận hành các thiết bị, công trình bảo vệ môi trường bảo đảm các chất thải phát sinh từ Dự án cần được phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với hoạt động dầu khí trên biển.

2.3. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh, môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và Phế liệu, Thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật hiện hành.

2.4. Sử dụng đúng các hóa chất trong hoạt động khoan, khai thác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hoá chất; thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố đứt gãy đường ống, rò rỉ khí, hóa chất và chất thải, sự cố cháy, nổ, sự cố môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

2.5. Thực hiện các hoạt động tháo dỡ, thu dọn mỏ bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định của Quy chế bảo quản và hủy bỏ giếng khoan dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2005/QĐ-BCN ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Quyết định số 40/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện sử dụng trong các hoạt động dầu khí và các quy chuẩn kỹ thuật quốc tế đang được áp dụng đối với ngành dầu khí.

2.6. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành đối với hoạt động dầu khí trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án; các nghĩa vụ tài chính đối với công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

2.7. Chương trình quan trắc môi trường thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan, quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với hoạt động dầu khí trên biển; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng sẵn sàng ứng phó, khắc phục với các sự cố tràn dầu xảy ra trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Liên doanh điều hành Cửu Long;
- UBND các tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở TN&MT các tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, MP12.

 

BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Minh Quang